

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016 theo Quyết định 102/2009/QĐ - TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-TTg ngày 16/2/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá V/v phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016 theo Quyết định 102/2009/QĐ - TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-UBND-BTC ngày 08/01/2010 của Liên bộ; Ủy ban dân tộc-Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định 102/2009/QĐ-TTg và hướng dẫn liên ngành số 594/LN:STC-BDT ngày 04/3/2015 của Ban Dân tộc và Sở Tài chính.

Thực hiện hướng dẫn số 66/HD-BDT của Ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn năm 2016 theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Để việc tổ chức thực hiện Chính sách trên địa bàn huyện đúng thời gian, đúng quy định, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, các phòng Chuyên môn, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung sau.

I. Một số quy định chung

1. Các xã, các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, Căn cứ Quyết định số 561/QĐ-TTg ngày 16/2/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá V/v phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016 theo Quyết định 102/2009/QĐ - TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ

Hướng dẫn số 66/HD-BDT của Ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn năm 2016 theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ

2. Xác định đối tượng thụ hưởng

Là người dân thuộc hộ nghèo theo tiêu chí mới quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Ban hành chuẩn hộ nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 thuộc các xã nằm trong Quyết định 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

3. Mức hỗ trợ

- Các xã khu vực II định mức 80.000đ / người gồm 11 xã: Xã Cao Ngọc; Ngọc Khê; Quang Trung; Đông Thịnh; Ngọc Liên; Cao Thịnh; Ngọc Trung; Minh Sơn; Kiên Thọ; Nguyệt ấn; Phùng Minh

- Xã thuộc khu vực III: Định mức 100.000đ/ người gồm 09 xã: Xã Thúy Sơn; Thạch Lập; Lộc Thịnh; Ngọc Sơn; Minh Tiến; Phúc Thịnh; Phùng giáo; Van Am; Mỹ Tân;

4. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ bằng hiện vật và tiền mặt

Thực hiện hỗ trợ muối tinh i ốt và bột canh i ốt đối với các khẩu ở 11 huyện miền núi với định mức 03 kg muối Iốt và 02 kg bột canh I ốt cho 01 khẩu. Kinh phí còn lại theo định mức sau khi đã trừ đi kinh phí mua muối và bột canh, được cấp bằng tiền mặt cho các đối tượng này.

5. Nguyên tắc hỗ trợ, địa điểm hỗ trợ

- Nguyên tắc hỗ trợ: Mặt hàng hỗ trợ và tiền hỗ trợ cho các hộ nghèo phải giao trực tiếp cho các hộ theo danh sách thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sự giám sát của chính quyền thôn, bản trở lên.

Danh sách hỗ trợ bằng hiện vật và danh sách chi trả bằng tiền mặt phải trùng khớp nhau về hộ (Chủ hộ hoặc người được ủy quyền) và số khẩu trong hộ được thụ hưởng.

Tại thời điểm hỗ trợ nếu danh sách thực tế thấp hơn danh sách theo Quyết định được tỉnh phê duyệt (Do chết, chuyển đi nơi khác, thoát nghèo) thì thực hiện theo danh sách thực tế; Trường hợp danh sách thực tế cao hơn thì không hỗ trợ cho các đối tượng vượt quá này, đề nghị xã tổng hợp báo cáo UBND huyện để trình xin ý kiến Tỉnh.

- Địa điểm giao nhận:

Đối với hiện vật

Tại trung tâm xã hoặc trung tâm thôn nơi thuận lợi cho người dân đi nhận hàng chính sách.

Đối với tiền mặt

Thủ tục thực hiện chi trả như các chính sách khác (như hỗ trợ tiền điện thấp sáng cho hộ nghèo; trợ cấp bảo trợ xã hội....)

II. Trách nhiệm của các đơn vị trong tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của thôn

- Tổ chức tuyên truyền Chính sách được hỗ trợ theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ đến các hộ được thụ hưởng. Nắm chính xác các hộ (Chủ hộ), các khẩu theo từng hộ được hưởng Chính sách báo cáo UBND xã.

- Theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã phối hợp với đơn vị cung ứng muối Iốt và bột canh I ốt cấp trực tiếp đến các hộ.

2. Trách nhiệm của UBND xã

- Triển khai lập danh sách (Theo mẫu đính kèm) số hộ, số khẩu người dân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn báo cáo Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

- Tổ chức tuyên truyền quán triệt các hộ nghèo sử dụng mặt hàng và tiền mặt được hỗ trợ sử dụng trực tiếp cho đời sống và mua vật tư phục vụ sản xuất; Không được dùng vào việc khác;

- Phân công cán bộ xã, chỉ đạo các Thôn thực hiện chính sách đến các hộ. kiểm tra, tiếp nhận và cấp hàng trực tiếp đến các hộ nghèo đúng đối tượng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng;

Thông báo cho các thôn về thời gian, địa điểm hỗ trợ để các hộ ở địa phương có mặt để nhận chính sách;

Phối hợp với công ty cổ phần Thương mại miền núi Thanh Hóa kiểm tra, tiếp nhận và cấp hàng trực tiếp cho các hộ nghèo đúng đối tượng được duyệt, đủ định lượng và đảm bảo chất lượng; Phối hợp việc cấp hiện vật, tiền mặt còn lại cùng một thời điểm nhằm hạn chế việc đi lại nhiều lần của người dân.

- Thực hiện cấp tiền mặt đúng đủ cho các đối tượng được phê duyệt không được thu hoặc khấu trừ bất kỳ khoản phí, lệ phí vào tiền người dân được hưởng.
- Quyết toán, thanh toán theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện. và các phòng có liên quan.

3. Phòng Dân tộc, Phòng Lao động TB& XH

- Thẩm định danh sách đối tượng thụ hưởng các xã trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt

- Phân công cán bộ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách tại các xã theo Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh không để tiêu cực phiền hà xảy ra. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện(đột xuất nếu có) cho UBND huyện theo quy định.

4. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

- Căn cứ quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-UBDT-BTC ngày 08/01/2010 của Liên bộ; Ủy ban dân tộc-Bộ tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định 102/2009/QĐ-TTg và hướng dẫn liên ngành số 594/LN:STC-BDT ngày 04/3/2015 của Ban dân tộc và Sở tài chính.

- Hướng dẫn các xã quy trình thực hiện hồ sơ, chứng từ có liên quan đến thực hiện chính sách.

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chính sách tại các xã theo Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh.

5. Trách nhiệm của đơn vị có liên quan trong thực hiện chính sách

Đơn vị cung ứng muối I ốt và bột canh I ốt. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao theo Quyết định của UBND tỉnh, phối hợp với UBND các xã, các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch cấp hàng, cấp tiền, yêu cầu đơn vị cung ứng và UBND xã lập danh sách các hộ được thụ hưởng vào cùng thời điểm, danh sách các đối tượng được thụ hưởng phải trùng khớp nhau. cấp hàng và cấp tiền cùng thời điểm, cùng địa điểm. Địa điểm cấp phải là trung tâm xã hoặc trung tâm của các thôn.

6. Chế độ báo cáo của các xã, đơn vị cung ứng muối , bột canh I ốt

- Các xã báo cáo danh sách người dân được thụ hưởng chính sách (Theo biểu gửi kèm) về UBND huyện vào ngày 5/3/2016. phòng Dân tộc nhận báo cáo tổng hợp trình UBND huyện phê duyệt.

- Kết thúc việc thực hiện Chính sách các xã , đơn vị cung ứng muối , bột canh I ốt Báo cáo kết quả thực hiện theo biểu mẫu và thời gian quy định

Báo cáo gửi về UBND huyện (qua phòng Dân tộc theo đ/c email: p.dantocngoclac@gmail.com) và các ngành có liên quan theo quy định.

Yêu cầu các xã các đơn vị tổ chức thực hiện đúng, kịp thời theo quy định./.

Nơi nhận: Thư

- Các xã;
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - Phòng TC-KH;
 - Phòng LĐ-TB&XH; CTTM MN;
 - Lưu VP, DT;
- In 35 bản.



DANH SÁCH NGƯỜI DÂN HỘ NGHÈO
 Thuộc vùng khó khăn được thụ hưởng Chính sách
 theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, năm 2016

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2016 của Chủ tịch UBND xã
)

TT	Thôn/ họ và tên	Chủ hộ	Định mức -100.000 xã KVIII - 80.000đxã KVII	Số tiền cấp muối và bột canh I ốt	Số tiền còn lại cấp tiền mặt
	THÔN A				
1	Lê văn A	Chủ hộ			
2				
3				
4	Phạm Thị B	Chủ hộ			
5				
6				
	THÔN B				
7	Phạm Thị B	Chủ hộ			
8				
9				
	THÔN C				
10	Nguyễn văn E	Chủ hộ			
11				
12				
				
				
	Tổng cộng				

Số tiền bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU

UBND XÃ